

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 02 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Lâm Sơn
- Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 874/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp LT2, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp LT2, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Phan Văn P do được mai mối và tìm hiểu nhau nên tiến đến hôn nhân vào năm 2013. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền A vào ngày 18/7/2013. Sau khi kết hôn,

vợ chồng sống tại nhà mẹ ruột của Chị Tr tại số 367, ấp LT2, xã LDA, huyện CM, tỉnh An Giang. Chung sống khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Phường thường uống rượu; khi say rượu về thì anh P làm phiền người khác trong gia đình và có hành vi chửi Chị Tr, dọa giết Chị Tr. Chị Tr và anh P đã ly thân từ khoảng tháng 5/2022. Vào khoảng cuối tháng 10/2022, anh P đi uống rượu về và có hành động đập phá nhà cửa, làm bể kính cửa nhà của mẹ Chị Tr. Chị Tr đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên anh P nhưng anh P không thay đổi mà làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ khi ly thân cho đến nay, gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị Tr và anh P; bản thân anh P cũng có mong muốn hàn gắn tình cảm với Chị Tr nhưng do anh P không thay đổi tính tình nên không thể hàn gắn được. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn P.

- Về con chung: Chị Tr và anh Phan Văn P có 01 con chung tên Phan Kim N, sinh ngày 17/02/2018. Hiện nay, con chung đang sống với Chị Tr. Khi ly hôn, Chị Tr yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 07/12/2022, bị đơn anh Phan Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị Nguyễn Thị Tr do được mai mối nên quen biết rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống trong nhà của mẹ Chị Tr. Trước đây, anh P không nhớ rõ thời gian, anh P có đi uống rượu và chị Phương đến kêu anh P về thì hai bên xảy ra cự cãi nên anh P có dùng tay đánh nhẹ 01 cái trúng Chị Tr, lý do đánh là do say quá. Trong cuộc sống thường ngày, anh P có nhậu mỗi tuần 01 - 02 lần, có khi nhậu say, có khi không say. Khi say sấn vào thì vợ chồng xảy ra cự cãi do Chị Tr không đồng ý cho anh P đi uống rượu. Khi uống rượu say thì đôi lúc cũng lớn tiếng trong gia đình, anh P không có dọa giết Chị Tr. Khoảng cuối tháng 10/2022, anh P có đi uống rượu với anh em học nghề tại tiệm tóc của anh P, khi về nhà do say quá nên anh P có làm bể kính cửa của nhà mẹ Chị Tr, sự việc cụ thể như thế nào thì anh P không nhớ rõ do anh P say quá. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 10/2022. Đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị Tr thì anh P không đồng ý, do anh P còn thương Chị Tr.

- Về con chung: Anh P và Chị Tr có 01 con chung tên Phan Kim N, sinh ngày 17/02/2018. Hiện nay, con chung đang sống với Chị Tr, do anh P không đồng ý ly hôn với Chị Tr nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường phát sinh mâu thuẫn do anh P thường xuyên uống rượu, khi uống rượu về thì vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi, anh P thường mắng chửi Chị Tr và có hành vi dùng vũ lực với Chị Tr, đập phá đồ đạc trong gia đình; không tôn trọng người trong gia đình của Chị Tr. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ tháng 5/2022 và sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị Tr và anh P; anh P cũng hứa thay đổi tính tình nhưng không sửa đổi; Chị Tr có cho anh P cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng do anh P không thay đổi tính tình nên vợ chồng không hàn gắn được. Do đó, Chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Phan Văn P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr. Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Phan Văn P. Chị Nguyễn Thị Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Kim N, sinh ngày 17/02/2018; anh Phan Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phan Văn P; yêu cầu được tiếp tục chăm, sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Phan Văn P (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp LT2, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với anh Phan Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Phan Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Tr cho rằng, Chị Tr và anh P do mai mối và tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 18/7/2013. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P thường xuyên uống rượu, khi uống rượu về thì hay quấy rối cuộc sống và chửi mắng Chị Tr; không tôn trọng gia đình Chị Tr; anh P còn có hành vi dùng vũ lực với Chị Tr và đập phá đồ đạc trong gia đình. Chị Tr đã cho anh P cơ hội để sửa đổi nhưng anh P không thay đổi. Mâu thuẫn trở nên gay gắt từ tháng 5/2022 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, Chị Tr đã cho cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng do anh P không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được; gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị Tr và anh P. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh P.

Anh Phan Văn P thừa nhận trong cuộc sống thường ngày có thường uống rượu, khi uống rượu về thì vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi, anh P có lớn tiếng với gia đình Chị Tr và có hành vi đánh Chị Tr, đập phá đồ đạc trong gia đình như lời trình bày của Chị Tr nhưng sự việc xảy ra không nhiều. Hiện nay, do tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh P không đồng ý ly hôn với Chị Tr.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Tr và anh Phan Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Phan Văn P thừa nhận việc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của Chị Tr. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh là do anh P thường uống rượu, sau khi uống rượu thì có hành vi quấy rối sinh hoạt của Chị Tr, dùng vũ lực với Chị Tr và việc Chị Tr yêu cầu ly hôn là do lỗi của anh P như lời trình bày của Chị Tr. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị Tr và anh P theo quy định của pháp luật nhưng anh P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Phan Văn P không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa Chị Tr và anh P. Mặt khác, anh P cho rằng còn thương vợ nhưng từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Chị Tr đã cho anh P cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng do anh P không thay đổi tính tình nên vợ chồng không hàn gắn được và anh P cũng không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với Chị Tr nên lời trình bày của Chị Tr về tình trạng hôn nhân giữa Chị Tr và anh P là có cơ sở. Nói cách khác, đã có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa Chị Tr và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc Chị Tr yêu cầu ly hôn anh P phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phan Văn P đều xác định Chị Tr và anh P có 01 con chung tên Phan Kim N, sinh ngày 17/02/2018, hiện nay đang sống với Chị Tr. Khi ly hôn, Chị Tr yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; anh P không có ý kiến đối với con chung.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi Chị Tr và anh P ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của Chị Tr và anh P, từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung sinh sống với Chị Tr cho đến nay nên tình cảm của cháu Ngọc đã gắn liền với người nuôi dưỡng; quá trình sinh sống với Chị Tr, con chung vẫn phát triển bình thường. Để ổn định cuộc sống cho cháu Ngọc, giúp cháu Ngọc phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc Chị Tr yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tr là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên anh Phan Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu anh Phan Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Phan Văn P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 0146/2013, quyển số 02/2013, ngày 18/7/2013 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Tr và anh Phan Văn P không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Kim N, sinh ngày 17/02/2018. Hiện nay đang sống với chị Nguyễn Thị Tr.

Anh Phan Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phan Văn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0012791 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đường sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang